

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST

Ngày: 24/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Thế Hạnh.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. ông: Nguyễn Văn Xung

2. bà: Phạm Thị Hồng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST, ngày 23/6/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/HSST-QĐ, ngày 11/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc B**, sinh ngày 22/02/1998; Nơi sinh: Tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn 6, xã Đa, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Lê Thanh H, (đã chết); Con bà: Ngô Thị Hải T, (tên gọi khác Ngô Thị T), sinh năm 1972; Trú tại: thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh, em; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

***/Người bị hại:** anh Lê Ngọc A, sinh năm 1995 (có mặt)

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00' ngày 04/7/2016, Lê Quốc B, Ngô Đắc H (trú tại xã Đ, huyện M), Nguyễn Thị Thùy L (trú tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông) và Văn Thị Ngọc U (trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) đi đến trường Tiểu học H

thuộc xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông để gặp Bùi Thị T và Bùi Thị H (trú tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông để giải quyết mâu thuẫn trước đó giữa Bùi Thị T và Nguyễn Thị Thùy L.

Khoảng 16h30' cùng ngày, khi nhóm của Lê Quốc B đến nơi thì gặp Bùi Thị T, Bùi Thị H và Lê Thức T, Lê Ngọc A (trú tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông), giữa Lê Thức T và Ngô Đắc H xảy ra cãi nhau nên Lê Thức T và Lê Ngọc A lao vào dùng tay đánh Ngô Đắc H (nhưng không gây thương tích) làm cho Ngô Đắc H bỏ chạy thì Lê Thức T đuổi theo Ngô Đắc H. Thấy vậy, Lê Quốc B lấy con dao thái lan (theo lời khai dài khoảng 20cm, rộng 02cm) để sẵn trong túi áo khoác đuổi theo Lê Thức T được khoảng 20m, thì Lê Ngọc A nhặt 01 cành cây khô (theo lời khai dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm) đuổi đánh Lê Quốc B khi khoảng cách giữa Lê Quốc B và Lê Ngọc A còn khoảng 01m thì Lê Ngọc A dùng cành cây khô đánh vào người Lê Quốc B. Lúc này Lê Quốc B quay người lại đưa tay phải lên đỡ thì làm cành cây khô gãy ra làm nhiều khúc (Lê Quốc B không bị thương tích) rồi Lê Ngọc A bỏ chạy thì Lê Quốc B dùng con dao thái lan đang cầm trên tay phải đâm 02 cái từ phía sau, trong đó 01 cái trúng vào vùng lưng bên phải của Lê Ngọc A. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Lê Quốc B đã bỏ trốn, đến ngày 24/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil ra quyết định truy nã. Ngày 06/4/2017, Lê Quốc B đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 440/PY - YgT ngày 29/7/2016 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận: Lê Ngọc A bị vết thương thấu ngực, tràn máu khoang màng phổi phải sau điều trị không để lại di chứng, tỷ lệ 9%, sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ và trung bình, số lượng ít tỷ lệ 5% cộng lùi = 4,55%, tổng tỷ lệ 9% + 4,55% = 13,55%, làm tròn = 14%.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao thái lan (theo lời khai dài khoảng 20cm, rộng khoảng 02cm, cán dao bằng nhựa màu vàng) bị cáo đã vứt lại ven đường; 01 cành cây khô dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm đã bị gãy và được vứt lại hiện trường, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại Lê Ngọc A số tiền 19.600.000 đồng theo yêu cầu, người bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y.

Tại bản cáo trạng số 40/CTr – VKS, ngày 23/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Lê Quốc B về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như báo cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì.

Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của BLHS 1999 và khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 của Quốc Hội thi hành khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, tuyên phạt bị cáo Lê Quốc B mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về vật chứng: do trong quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của người bị hại số tiền 19.600.000 đồng, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với Lê Ngọc A và Lê Thức T có hành vi dùng tay đánh Ngô Đắc H nhưng không gây thương tích nên Cơ quan Công an huyện Đắk Mil đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo gây thương tích cho anh Lê Ngọc A là hành vi vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống của nhóm bạn, nên vào khoảng 16^h30' ngày 04/7/2016, tại thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Lê Ngọc A đã dùng 01 cành cây khô (theo lời khai dài 01m, đường kính 02cm) đánh Lê Quốc B, vì vậy Lê Quốc B đã dùng con dao thái lan (theo lời khai dài khoảng 20cm, rộng khoảng 02cm, cán dao bằng nhựa màu vàng) là hung khí

nguy hiểm đâm 01 cái trứng vào vùng lưng bên phải của Lê Ngọc A gây thương tích với tỷ lệ 14%.

Từ các căn cứ trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quốc B phạm tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; cần áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 của Quốc Hội thi hành khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 thi hành vi của bị cáo phạm vào tội quy định tại điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (điều khoản có lợi cho người phạm tội”. Như kết luận của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a. Dùng hung khí nguy hiểm ...;

*...
2. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến 7 năm”.*

Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên;

*...
2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm”.*

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong quan hệ tình cảm của nhóm bạn chơi với nhau, lẽ ra bị cáo phải biết cách xử lý cho phù hợp, trái lại, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân nhưng với ý thức xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm 01 cái vào vùng lưng của anh Lê Ngọc

A gây thương tích với tỷ lệ 14%, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tại điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 hay điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là “*Dùng hung khí nguy hiểm*”. Vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi do bị cáo gây ra để thể hiện được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, xét về nhân thân: Mặc dù sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra nhưng sau đó đã biết ra đầu thú; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo, trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi phần nào là dùng cành cây khô đánh bị cáo trước. Ngoài ra bị cáo B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Việc bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại anh Lê Ngọc A số tiền 19.600.000 đồng, anh Lê Ngọc A đã bãi nại và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét giải quyết.

[5] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với 01 con dao thái lan (theo lời khai dài khoảng 20cm, rộng khoảng 02cm, cán dao bằng nhựa màu vàng) bị cáo đã vứt lại ven đường; 01 cành cây khô dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm đã bị gãy và được vứt lại hiện trường, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Lê Quốc B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999 và khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/4/2017.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: áp dụng Điều 42 của BLHS và các Điều 584, 585, 586, 588 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại Lê Ngọc A số tiền 19.600.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

3. *Về vật chứng của vụ án*: Không thu giữ được nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quốc B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo; Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
- Phòng PV 27 công an tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Công an huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh